

BẢN CÔNG KHAI MỨC TIÊU THỤ NHIÊN LIỆU CỦA KIỂU LOẠI XE

1. Thông tin chung.

- 1.1 Tên cơ sở sản xuất, nhập khẩu: Công ty TNHH Kwang Yang Việt Nam
- 1.2 Địa chỉ: Lô C2-2, C2-3 KCN Đại Đăng, khu phố 3, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.
- 1.3 Loại phương tiện: Xe mô tô 2 bánh/ ~~xe gắn máy 2 bánh/ loại xe khác~~⁽¹⁾
- 1.4 Nhãn hiệu: KYMCO
- 1.5 Tên thương mại: Xciting S350
- 1.6 Mã kiểu loại (số loại): CK300T-13
- 1.7 Số chứng nhận: 22KXM/337748
- 1.8 Báo cáo thử nghiệm tiêu thụ nhiên liệu số: 5974/NETC-M/22/C ngày 02/11/2022

2. Thông số kỹ thuật của xe.

- 2.1 Khối lượng bản thân: 192 kg.
- 2.2 Khối lượng toàn bộ lớn nhất: 342 kg
- 2.3 Động cơ
 - 2.3.1. Kiểu động cơ: CK175MN-10; Loại động cơ: Xăng, 4 kỳ, 1 xi lanh, làm mát bằng chất lỏng.
 - 2.3.2. Thể tích làm việc (dung tích xy lanh): 321 cm³
 - 2.3.3. Công suất lớn nhất/ số vòng quay: 21,2/7250 kW/rpm
- 2.4 Hệ thống cung cấp nhiên liệu: ~~Chế hòa khí/~~ phun nhiên liệu/ ~~khác~~
- 2.5 Hộp số
 - 2.5.1. Điều khiển: ~~Cơ khí/~~ Tự động
 - 2.5.2. Số lượng tỉ số truyền: Vô cấp
 - 2.5.3. Tỉ số truyền từng cấp số: N/A
- 2.6 Tỉ số truyền cuối cùng: 7,222
- 2.7 Lốp
 - 2.7.1. Ký hiệu cỡ lốp trực 1: 120/80-14 58S; áp suất lốp: 200 kPa
 - 2.7.2. Ký hiệu cỡ lốp trực 2: 150/70-13 64S; áp suất lốp: 225 kPa
- 2.8 Vận tốc thiết kế lớn nhất do cơ sở sản xuất quy định: 130 km/h



3. Công khai mức tiêu thụ nhiên liệu

3.1 Chu trình thử: TCVN7357:2010/ TCVN7358:2010/ TCVN9726:2013. ⁽¹⁾

3.2 Mức tiêu thụ nhiên liệu công khai: 3,75L/100km

4. Mẫu nhãn năng lượng công khai. Nhãn năng lượng được thiết kế dựa theo quyết định số: 1500/QĐ-BCT ngày 30/05/2019 của Bộ Công Thương.



5. Ghi chú (nếu có)



Bình Dương, ngày tháng năm 2022
CÔNG TY TNHH KWANG YANG VIỆT NAM



HO GIAM ĐỐC KTSX
Đỗ Minh Dũng

Ghi chú:

(1) Gạch ngang phần không áp dụng

(2) Đối với xe sản xuất, lắp ráp: Số giấy chứng nhận kiểu loại

Đối với xe nhập khẩu: Số giấy chứng nhận cấp cho xe nhập khẩu thử nghiệm.